TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 11-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Võ Minh T (tên gọi khác là Đ), sinh năm 1980, tại Tây Ninh; nơi cư trú: K5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1938 và bà Bùi Thị N1, sinh năm 1951; có vợ tên Dương Thị Ngọc T1, sinh năm 1975; có 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn T2 (tên gọi khác là M), sinh năm 1994; HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Ông Trần Văn B, sinh năm 1981; HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (đã chết ngày 28/3/2018).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn B:*

1/ Bà Nguyễn Thị Gái L, sinh năm 1988; HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (vợ của bị hại, có mặt).

2/ Em Trần Thùy L1, sinh ngày 02/10/2005; HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (con của bị hại, có mặt).

3/ Em Trần Thị Thùy T3, sinh ngày 10/01/2010; HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (con của bị hại, có mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Trần Thùy L1 và Trần Thị Thùy T3: Bà Nguyễn Thị Gái L, sinh năm 1988; HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn B đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phan Thị R, sinh năm 1949*;* HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ của bị hại, có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Danh T4, sinh năm 1955; HKTT: K2, thị trấn DMC, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P (không rõ năm sinh); HKTT: Ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt không lý do).

- *Bị đơn dân sự:* Ông Nguyễn Huy G, sinh năm 1989; HKTT: K1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh T không có giấy phép lái hạng F theo quy định và làm nghề lái xe thuê cho ông Nguyễn Huy G, sinh năm 1989, nơi cư trú: K1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/3/2018, T điều khiển xe máy kéo biển số 70LA - 7289 kéo theo rơ moóc biển số 70RM - 0649, trên xe chở củi gốc cây cao su đi từ lô cao su 6B thuộc Nông trường cao su Đoàn Văn Tiến ra tuyến đường ĐT 744 theo hướng từ UBND xã A, thị xã B về hướng UBND xã T, huyện D để đi đến xưởng cưa của ông G làm chủ, tại ấp R, xã T, huyện D để đổ củi. Khi đi đến trước xưởng cưa của ông G, do phát hiện có xe đang đổ củi bên trong xưởng cưa nên T điều khiển xe đỗ vào lề đường bên phải trên làn đường dành cho xe mô tô và rời khỏi xe đi vào trong xưởng cưa. Khi đỗ xe, T không bật tín hiệu và đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để cho người điều khiển phương tiện khác biết.

Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, ông Trần Văn B, sinh năm 1981 điều khiển xe mô tô biển số 60V6 - 6850 chở phía sau anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994, cùng HKTT: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đi từ hướng UBND xã A, thị xã B về hướng UBND xã T, huyện D. Khi đi đến đoạn đường ĐT 744

thuộc ấp R, xã T, huyện D thì phần đầu xe mô tô do ông B điều khiển đụng vào đuôi thùng xe bên trái ngay sau bánh xe rơ moóc 70RM - 0649 đang đỗ trên đường dẫn đến hậu quả: Ông B tử vong tại chỗ còn ông T2 bị thương nhẹ.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa thẳng, tầm nhìn của lái xe không bị hạn chế, có dải phân cách cứng phân hai chiều đường riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 7m50, có dốc lài về hướng UBND xã T, có vạch sơn trắng kẻ đường dạng vạch đứt quãng phân thành hai làn đường, làn đường xe ô tô rộng 4m20, làn đường xe mô tô rộng 3m30. Lúc xảy ra tai nạn giao thông trời nắng, mặt đường khô ráo.

Lấy trụ điện số 428 làm điểm mốc chuẩn. Lấy mép đường bên trái hướng từ UBND xã A, thị xã B đi UBND xã T, huyện D làm lề chuẩn:

- Nạn nhân Trần Văn B (số thứ tự 2) chết tại hiện trường, tư thế nằm ngửa, đầu nạn nhân quay về hướng UBND xã A, chân quay về hướng UBND xã T, đỉnh đầu nạn nhân cách lề chuẩn là 4m30, gót chân trái cách lề chuẩn là 4m70.

- Xe mô tô biển số 60V6 - 6850 (số thứ tự 1) ngã lật qua trái nằm dưới gầm rơ moóc 70RM - 0649 đầu xe quay về hướng UBND xã T, hơi chếch vào lề phải hướng từ UBND xã A đi UBND xã T. Hình chiếu vuông góc của trục sau và trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 5m50 và 6m50.

- Xe máy kéo 70LA - 7289 (số thứ tự 4) kéo theo rơ moóc 70RM - 0649 (số thứ tự 3) đậu trên mặt đường đầu xe quay về hướng UBND xã T. Hình chiếu vuông góc của trục sau và trục trước bên trái đầu máy kéo xuống mặt đường vào lề chuẩn là 5m80 và 5m70. Hình chiếu vuông góc của trục rơ moóc bên trái xuống mặt đường vào lề chuẩn là 5m60.

- Từ đỉnh đầu nạn nhân đến trục sau xe mô tô 60V6 - 6850 là 1m20. Từ gót chân trái của nạn nhân đến trục rơ moóc bên trái là 0m90.

- Từ trục sau xe mô tô 60V6 - 6850 đến trục rơ moóc bên trái là 1m80. Từ trục trước xe mô tô 60V6 - 6850 đến trục rơ moóc bên phải là 1m60.

- Từ trục sau và trục trước bên phải đầu máy kéo 70LA - 7289, trục bên phải rơ moóc 70RM - 0649 đến trụ điện số 428 (số thứ tự 5) để làm chuẩn là 5m00, 3m70 và 9m50.

Ngày 28/3/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 22/QĐ về việc xác định nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông B và nồng độ cồn trong máu của ông B và T. Kết luận giám định pháp y tử thi số 229/GĐPY ngày 29/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của ông B là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập não, chấn thương ngực kín gây dập rách hai phổi, vỡ tim, dập vỡ gan, đứt động mạch chủ vùng cuống tim. Kết luận giám định số

101/HPL-PC54 ngày 27/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận tìm không thấy thành phần Ethanol (cồn) trong máu của tử thi ông B và của T.

Ngày 03/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện D ra yêu cầu định giá tài sản số 28/QĐ về việc định giá thiệt hại tài sản đối với xe mô tô biển số 60V6 - 6850. Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 08/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận: Tổng trị giá tài sản xe mô tô biển số 60V6 - 6850 bị thiệt hại là 1.310.000 đồng.

Ngày 04/9/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện D ra yêu cầu định giá tài sản số 33/QĐ về việc định giá thiệt hại tài sản đối với rơ moóc máy kéo biển số 70RM - 0469. Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận: Tổng trị giá tài sản rơ moóc máy kéo biển số 70RM – 0469 bị thiệt hại là 70.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện D tạm giữ: 01 xe máy kéo 70LA - 7289 kéo theo rơ moóc 70RM - 0649 và 01 xe mô tô biển số 60V6 – 6850:

- Đối với xe mô tô biển số 60V6 - 6850, số khung: 04066, số máy: 004066 do bà Nguyễn Thị P(không rõ năm sinh), HKTT: Ấp S, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu hợp pháp. Bà P đã bán lại cho bà Phan Thị R (không làm thủ tục sang tên), sau đó bà R tặng cho ông B và vợ là bà Nguyễn Thị Gái L (không làm thủ tục tặng cho). Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị P đã không còn sinh sống tại địa phương nên ngày 28/8/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện D đã ban hành Công văn số 73/CV-CSĐT về việc đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 60V6 – 6850 nhưng không có kết quả.

- Đối với xe máy kéo 70LA - 7289 kéo theo rơ moóc 70RM - 0649 do ông Trần Danh T4, sinh năm 1955, nơi cư trú: K2, thị trấn DMC, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh là chủ sở hữu hợp pháp. Ông T4 đã cho ông G thuê (có làm hợp đồng thuê). Vì vậy, ngày 29/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện D đã trao trả xe máy kéo 70LA - 7289 kéo theo rơ moóc 70RM - 0649 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông T4; ông G đồng ý và không có ý kiến gì.

Đối với việc ông G giao xe máy kéo 70LA - 7289 kéo theo rơ moóc 70RM - 0649 cho T điều khiển khi T không có giấy phép lái xe hạng F theo quy định: Xét thấy, khi giao xe cho T, ông G không biết việc T không có giấy phép lái xe theo quy định.

Hàng thừa kế thứ nhất của ông B bao gồm: Ông Trần Văn M (cha ruột, đã chết); bà Phan Thị R, sinh năm 1949 (mẹ ruột); bà Nguyễn Thị Gái L, sinh năm 1988 (vợ), em Trần Thùy L1, sinh năm 2005 (con ruột) và em Trần Thị Thùy T3, sinh năm 2010 (con ruột). Ngày 28/8/2018, đại diện hợp pháp của người bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Sau khi xảy ra tai nạn, T đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 220.000.000 đồng. Bị hại ông T2 không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CTr-VKSDT-HS ngày 31/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Minh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Trả cho bà L 01 xe mô tô biển số 60V6 - 6850, nhãn hiệu SOME, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu xanh, số khung: 04066, số máy: 004066 do bà Nguyễn Thị P đứng tên chủ sở hữu. Đối với xe máy kéo 70LA - 7289 kéo theo rơ moóc 70RM – 0649, ngày 29/5/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho ông T4 là đúng quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo sớm có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại T2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T được hưởng án treo và không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại B, bà R và bà L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T được hưởng án treo và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Bà R đồng ý giao trả xe cho bà L sử dụng.

Bị đơn dân sự ông G xác định thấy nhiều người vẫn thuê bị cáo T lái xe máy kéo bình thường nên khi giao xe cho bị cáo T, ông G không biết việc T không có giấy phép lái xe theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, ông G đã cùng với bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho phía bị hại nên không còn ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 28/3/2018, tại đoạn đường ĐT 744 thuộc ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đỗ xe máy kéo biển số 70LA - 7289 kéo theo rơ moóc biển số 70RM -0649 không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết và rời khỏi xe khi không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe làm cho ông B điều khiển xe mô tô biển số 60V6 - 6850 chở ông T2 không chú ý quan sát nên phần đầu xe mô tô do ông B điều khiển đụng vào đuôi thùng xe bên trái ngay sau bánh xe rơ moóc 70RM - 0649 đang đỗ trên đường làm ông B tử vong tại chỗ còn ông T2 bị thương nhẹ. Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 229/GĐPY ngày 29/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân chết của bị hại B là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập não, chấn thương ngực kín gây dập rách hai phổi, vỡ tim, dập vỡ gan, đứt động mạch chủ vùng cuống tim. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Bản Cáo trạng số 29/CTr-VKSDT-HS ngày 31/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo T tuy đơn giản nhưng đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình bị hại. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực, đủ khả năng để nhận thức được hành vi, việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý do cẩu thả. Qua điều tra đã xác định được, bị cáo T điều khiển xe máy kéo kéo rơ moóc tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi điều khiển xe máy kéo kéo rơ moóc không có giấy phép lái xe theo quy định và đổ xe không đúng theo quy định gây ra tại nạn giao thông, hậu quả là một người chết và thiệt hại tài sản đối với xe mô tô biển số 60V6 – 6850 là 1.310.000 đồng và rơ moóc máy kéo 70RM – 0649 là 70.000 đồng, đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; điểm a, d khoản 3 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội "Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Dầu Tiếng nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo T có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại T2 và đại diện hợp pháp của bị hại B có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn cha mẹ già bệnh nặng, vợ bệnh tâm thần, là lao động duy nhất theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo T có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng như nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt.

[7] Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với việc ông G giao xe máy kéo 70LA - 7289 kéo theo rơ moóc 70RM - 0649 cho bị cáo T điều khiển khi bị cáo T không có giấy phép lái xe hạng F theo quy định. Do, khi giao xe cho bị cáo T, ông G không biết việc T không có giấy phép lái xe theo quy định nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T và ông G đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn B số tiền 220.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp bị hại B là bà R và bà L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét thêm.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với xe mô tô biển số 60V6 - 6850, nhãn hiệu SOME, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu xanh, số khung: 04066, số máy: 004066 do bà Nguyễn Thị P đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, bà R đã mua lại xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên, sau đó bà R tặng cho lại ông B và bà L làm phương tiện đi lại. Hiện tại, bà P đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra Công an huyện D đã ban hành Công văn số 73/CV-CSĐT đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 60V6 – 6850 nhưng vẫn không có người đến nhận. Do đó, giao trả chiếc xe nói trên cho bà L được sở hữu theo quy định.

[10.2] Đối với xe máy kéo 70LA - 7289 kéo theo rơ moóc 70RM - 0649 do ông Trần Danh T4 là chủ sở hữu hợp pháp. Ông T4 đã cho ông G thuê sử dụng. Ngày 29/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện D đã trao trả cho ông T4 là đúng quy định.

[11] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Minh T (tên gọi khác là Đ) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Võ Minh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/10/2018).

Giao bị cáo Võ Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

II. Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên xử:

Trả cho bà Nguyễn Thị Gái L 01 xe mô tô biển số 60V6 - 6850, nhãn hiệu SOME, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu xanh, số khung: 04066, số máy: 004066. Tài sản hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2018.

IV. Án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 11/10/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND thị trấn D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đồng